

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.

2. Ông Lý Seo Vần.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T – Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Sùng Seo C - Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 13/10/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Vũ Thị T trình bày:

Chị T và anh Sùng Seo C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ cuối năm 2018, đến ngày 27/8/2019 thì anh, chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh C hay uống rượu say khi về nhà lại gây sự đánh chị T, mặc dù không gây thương tích nhưng chị đã làm đơn trình báo và được Công an xã lập biên bản giải quyết. Tuy

nhiên anh C không thay đổi, nhiều lần gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không được, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Hiện tại anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị T xác nhận, anh chị có một con chung tên là Sùng Seo H - Sinh ngày: 29/10/2019, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị T tại xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trước khi đăng ký kết hôn với chị T thì anh C có một con riêng với người vợ trước là cháu Sùng Hải D – Sinh ngày: 30/7/2013, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T trình bày sau khi kết hôn, anh chị sống với bố mẹ đẻ của anh C nên không tạo dựng được tài sản gì chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T trình bày, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Sùng Seo C vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ theo quy định, tuy nhiên không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại địa phương và đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Sùng Seo C; xử giao cháu Sùng Seo H – Sinh ngày: 29/10/2019 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, do chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết; Đối với Sùng Hải D – Sinh ngày: 30/7/2013 là con riêng của anh Sùng Seo C có trước khi kết hôn với chị T nên chị không yêu cầu giải quyết. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Sùng Seo C và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Sùng Seo C là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Anh, chị xảy ra xô xát, cãi nhau và được Công an xã lập biên bản giải quyết. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không được, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Mâu thuẫn của anh, chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị Vũ Thị T xin ly hôn với anh Sùng Seo C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Sùng Seo C vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay, anh Sùng Seo C vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên cần xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T xác nhận, anh chị có một con chung là cháu Sùng Seo H - Sinh ngày: 29/10/2019. Hiện tại cháu H phát triển bình thường và đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T vẫn có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên cần giao cháu H cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Vũ Thị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu Sùng Hải D – Sinh ngày: 30/7/2013 là con riêng của anh C có trước khi kết hôn với chị T, chị T không đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Vũ Thị T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vũ Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Sùng Seo C.

2. Về con chung: Xử giao cháu Suy Seo H - Sinh ngày: 29/10/2019 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Sùng Seo C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Sùng Seo C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002604 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã T;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

